

HỢP ĐỒNG MUA BÁNH TRUNG THU

(Số:/2024/HĐMBTT)

- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 08 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Địa chỉ : 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại :

Mã số thuế : 0309391503

Đại diện : Ông ĐẶNG XUÂN NGỌC

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên A")

VÀ

BÊN BÁN : CÔNG TY TNHH TMDV NCMED

Địa chỉ : 330 Đỗ Pháp Thuận, Phường An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM

Mã số thuế : 0315671925

Tài khoản : 19038764353011 – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – số CN Trần Nãi

Đại diện : Bà NGUYỄN PHƯƠNG DUNG

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

Bên A và Bên B, sau đây trong Hợp đồng mua bán Bánh Trung thu này ("Hợp Đồng") được gọi chung là "Hai Bên" và gọi riêng là "Bên" tùy theo ngữ cảnh.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất, Hai Bên nhất trí ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán cho Bên A các loại hàng hóa ("Bánh Trung thu") với các nội dung như sau:

1.1. Danh mục Bánh trung thu

STT	Loại bánh	Mã	Đơn giá	SL	Thành tiền
1	Thập Cẩm Gà Quay Vi Cá 2 Trứng	2B	256.000	23	5.888.000
2	Thập Cẩm 2 Trứng	3B	187.000	23	4.301.000
3	Hạt Sen 2 Trứng	5B	169.000	23	3.887.000
4	Đậu Xanh Sầu Riêng 2 Trứng	9B	156.000	23	3.588.000
Cộng					17.664.000
Chiều khấu				10%	1.766.400
Phụ thu vận chuyên					0
Phụ thu hộp			350.000	23	8.050.000
Thanh toán					23.947.600

Tổng giá trị thanh toán bằng chữ: Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng

- 1.2. Chất lượng: Hàng Hóa phải đảm bảo chất lượng theo bảng công bố chất lượng của nhà sản xuất và tuân thủ quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.
- 1.3. Trên bao bì của Hàng Hóa phải ghi rõ tên sản phẩm, thời gian sản xuất, thời hạn sử dụng và các nội dung khác theo quy định của Pháp luật về nhãn mác.

ĐIỀU 2. GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- 2.1. **Địa điểm giao nhận Hàng Hóa:** Bên B bàn giao Hàng Hóa cho Bên A tại: 207/25/3 Phạm Văn Hai, Phường 5, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam.
- 2.2. **Tiến độ giao hàng**
 - 2.2.1. Tiến độ giao hàng được thực hiện như sau: giao hàng vào Ngày: 04/09/2024
 - 2.2.2. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng tới địa điểm giao nhận Hàng sẽ do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
 - 2.2.3. Hồ sơ khi giao Hàng Hóa: Đối với mỗi đợt giao Hàng theo điều 2.2.1, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A 01 (một) phiếu giao nhận hàng do Bên B phát hành (có chữ ký của người giao hàng).
- 2.3. Hai Bên cùng ký Phiếu giao nhận Hàng tương ứng của đợt giao hàng đó để xác nhận số lượng, chủng loại và chất lượng Hàng Hóa tại thời điểm giao nhận Hàng Hóa, mỗi Bên giữ ít nhất 01 (một) bản Phiếu Giao Nhận Hàng.
- 2.4. Khắc phục trong trường hợp giao thiếu hàng, giao hàng không phù hợp với hợp đồng:
 - 2.4.1. Tại thời điểm giao “Hàng hóa”, nếu “Hàng hóa” được giao không đầy đủ hoặc không phù hợp với thỏa thuận nêu tại Điều 1, người đại diện của hai bên phải lập và ký biên bản xác nhận sự việc.
 - 2.4.2. Sau khi xác minh, làm rõ sự việc, Bên A chấp nhận cho Bên B giao phần “Hàng hóa” còn thiếu, và/hoặc khắc phục hoặc thay thế phần “Hàng hóa” không phù hợp với thỏa thuận (nếu có) trong thời gian chậm nhất 02 ngày kể từ

ngày lập biên bản.

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá trị Hợp Đồng

Giá trị Hợp Đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là: **23,947,600 VND**.

(Bằng chữ: Hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Chi tiết Giá trị Hợp Đồng được nêu tại Điều 1 Hợp Đồng này.

3.2. Đặt cọc

Để đảm bảo Bên A sẽ thực hiện Hợp Đồng này, Bên A sẽ đặt cọc cho Bên B **30%** giá trị Hợp Đồng tương ứng với số tiền là: **7,184,280 VND** *(bằng chữ: Bảy triệu một trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi đồng)* trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày Hợp Đồng được ký kết.

3.3. Thanh toán

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ Hàng và hóa đơn tài chính từ Bên B, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B 100% Giá trị Hợp Đồng sau khi khấu trừ số tiền đặt cọc.

3.4. Đồng tiền và phương thức thanh toán

3.4.1. Đồng tiền thanh toán: Tiền đồng Việt Nam (VND).

3.4.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Bên B nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HAI BÊN

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

4.1.1. Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua Hàng Hóa cho Bên B theo quy định tại Điều 3 Hợp Đồng.

4.1.2. Bên A có trách nhiệm kiểm tra, cử đại diện kiểm tra Hàng Hóa cho bất kì lỗi lầm hoặc hư hại nào đó trước khi ký nhận vào Phiếu Giao Nhận Hàng Hóa. Mọi rủi ro liên quan đến Hàng Hóa sẽ được chuyển sang cho Bên A vào ngày giao Hàng Hóa.

4.1.3. Bên A có trách nhiệm tiếp nhận Hàng Hóa theo đúng thời hạn được quy định tại Hợp Đồng này.

4.1.4. Bên A tự chịu trách nhiệm bảo quản, gìn giữ Hàng Hóa theo hướng dẫn của Bên B kể từ thời điểm giao Hàng Hóa.

4.1.5. Bên A được quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại, thanh toán tiền phạt vi phạm trong trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

4.2.1. Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua Hàng Hóa theo quy định tại Hợp Đồng này.

4.2.2. Bên B có trách nhiệm cử đại diện giao Sản Phẩm cho Bên A theo quy định tại

22
G
NH
MA
CM
PH
339
NG
TH
MA
OC
C-TR

11

Hợp Đồng này.

- 4.2.3. Bên B được quyền yêu cầu Bên A bồi thường thiệt hại, thanh toán tiền phạt vi phạm trong trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng này.
- 4.2.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng, thỏa thuận giữa Hai Bên và pháp luật.

ĐIỀU 5. BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Bất Khả Kháng là các sự kiện, tình huống khách quan, không thể lường trước được và/hoặc nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Bên bị ảnh hưởng, dẫn đến làm ngăn cản, trì hoãn một phần hoặc toàn bộ việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên bị ảnh hưởng theo quy định tại Hợp Đồng này. Bất Khả Kháng bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các sự kiện sau:
 - 5.1.1. Thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, lũ lụt, sóng thần, xoáy lốc, hạn hán, động đất;
 - 5.1.2. Chiến tranh, hành động xâm lược, khủng bố, bạo loạn, nội chiến, hoặc các hành động thù địch khác;
 - 5.1.3. Sự thay đổi pháp luật và/hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bãi công và các hoạt động ngừng trệ công việc không phải do lỗi của Bên bị ảnh hưởng.
- 5.2. Bên bị ảnh hưởng của Bất Khả Kháng phải thông báo cho Bên kia về Bất Khả Kháng trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không được muộn hơn 03 (ba) ngày kể từ sau khi hệ thống thông tin liên lạc đã sẵn sàng phục hồi. Thông báo phải bao gồm đầy đủ chi tiết về sự kiện, tình huống tạo thành Bất Khả Kháng, tác động của nó với Bên bị ảnh hưởng đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp Đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của Bất Khả Kháng và các thông tin khác mà Bên còn lại yêu cầu một cách hợp lý.
- 5.3. Không Bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm Hợp Đồng hoặc có lỗi do không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng khi xảy ra Bất Khả Kháng. Ngay sau khi sự cố Bất Khả Kháng chấm dứt, Hai Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Hợp Đồng nếu Hai Bên không có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 5.4. Nếu một Bên do Bất Khả Kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp Đồng trong thời hạn 20 (Hai mươi) ngày liên tục kể từ ngày xảy ra Bất Khả Kháng, thì một trong Hai Bên sau đó có quyền chấm dứt Hợp Đồng. Thông báo về việc chấm dứt Hợp Đồng phải được gửi tới Bên còn lại tối thiểu là 03 (ba) ngày trước khi chấm dứt Hợp Đồng. Hợp Đồng sẽ được coi là chấm dứt sau khi hết thời hạn trên.
- 5.5. Bất cứ nghĩa vụ nào của bất kỳ Bên nào đã phát sinh trước khi xuất hiện Bất Khả Kháng đều không được miễn trừ do sự xuất hiện Bất Khả Kháng.

Y T
DỊCH VI
ED
HỒ CHÍ

56

Y T
NH
VÀ
TH

HỒ

18

ĐIỀU 6. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 6.1. Phạt cọc: Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, Bên A vi phạm không nhận hàng thì Bên A bị phạt mất số tiền cọc, trường hợp Bên B vi phạm không giao hàng thì Bên B phải hoàn trả lại tiền cọc cho Bên A.
- 6.2. Trường hợp Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp Đồng, Bên A phải trả cho Bên B tiền lãi chậm trả cho những ngày chậm thanh toán tính trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi đồng Việt Nam kỳ hạn 12 (*Mười hai*) tháng đối với khách hàng cá nhân, lãi trả cuối kỳ do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán. Tổng số tiền lãi không vượt quá 8% (*tám phần trăm*) tổng số tiền chậm thanh toán.
- 6.3. Trường hợp một Bên đơn phương tạm ngừng hoặc chấm dứt Hợp Đồng này không theo quy định tại Hợp Đồng, hoặc vi phạm quy định của Hợp Đồng dẫn đến Bên còn lại thực hiện quyền Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng thì Bên vi phạm sẽ phải chịu phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp Đồng.
- 6.4. Bên nào vi phạm nghĩa vụ nêu tại Hợp Đồng này trực tiếp gây ảnh hưởng và thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và trực tiếp cho Bên chịu thiệt hại.

ĐIỀU 7. HIỆU LỰC – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 7.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được đại diện của Hai Bên ký và đóng dấu hợp lệ vào Hợp Đồng.
- 7.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - 7.2.1. Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Hợp Đồng. Trong trường hợp này Hợp Đồng sẽ được tự động thanh lý;
 - 7.2.2. Hai Bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng này;
 - 7.2.3. Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt theo quy định tại Điều 7.3 Hợp Đồng này;
 - 7.2.4. Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- 7.3. Trong trường hợp Hợp Đồng bị chấm dứt do bị đơn phương chấm dứt hoặc do Bất khả kháng Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đối với số lượng Hàng Hóa Bên B đã giao tính đến thời điểm Hợp Đồng bị chấm dứt cùng với các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có).

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:
 - 8.1.1. Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
 - 8.1.2. Hai Bên qua đây cam kết sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp nào phát sinh có liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hợp Đồng bằng việc thương lượng trên tinh thần thiện chí. Nếu không thể giải quyết được thông qua thương lượng trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ Bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam có thẩm

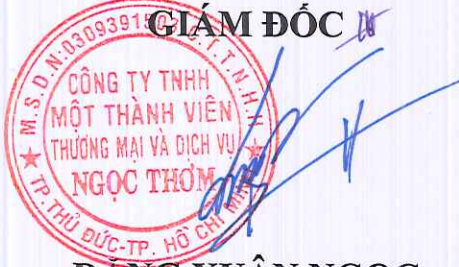
quyền.

- 8.2. Mọi thông báo giữa Hai Bên theo Hợp Đồng này được coi là đã gửi khi: Được giao trực tiếp; hoặc được gửi bằng email thành công; hoặc sau khi được gửi bằng thư bảo đảm tới thông tin liên lạc nêu ở phần đầu của Hợp Đồng này. Bất kỳ Bên nào có thể thay đổi thông tin liên lạc bằng cách gửi văn bản thông báo về sự thay đổi đó cho Bên kia trong thời hạn 10 (mười) ngày trước khi có sự thay đổi. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin mà không thông báo, trừ khi Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 8.3. Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp Đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi được đại diện có thẩm quyền của Hai Bên cùng ký tên và đóng dấu của Hai Bên hợp lệ. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 8.4. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản chính bằng tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 01 (một) bản để thực hiện.

Với sự hiểu biết và tin cậy, tại đây, đại diện hợp pháp của Hai Bên đã tiến hành ký kết Hợp Đồng này vào ngày, tháng, năm được ghi ở phần đầu Hợp Đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

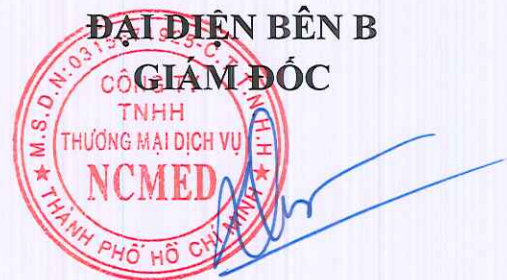
GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN NGỌC

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN PHƯƠNG DUNG